TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HNGĐ-ST.
Ngày 22/7/2024.
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Thanh Chúc.

Ông Lê Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đầy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Ông Lý Phước Bền – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2024/TLST-HNGĐ, ngày 06/5/2024, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2024/QĐXXST-HN, ngày 20/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2024/QĐST-HN, ngày 08/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Sô P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị đơn: Anh Thạch Ngọc M, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Thạch Thị Sô P trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Thạch Ngọc Minh xác l hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/02/2015 tại UBND xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Khi tiến đến hôn nhân, chị và anh M quen nhau khoảng

02 năm, có làm lễ cưới theo phong tục tập quán. Nữ trang ngày cưới bán hết không còn.

Quá trình chung sống đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, do chị và anh M cùng đi làm thuê trại nuôi gà ở tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, lúc này anh M ghen tuông vô cớ, xúc phạm chị, dẫn đến cự cải nhiều lần, anh M cầm dao hâm dọa giết chị, chị sợ quá nên không chung sống, do anh M không sửa đổi tính tình, mâu thuẫn tiếp tục phát sinh, anh M bỏ đi sống chỗ khác, anh không quan tâm đến việc nuôi con, không gửi tiền phụ nuôi con mà để mình chị tự lo, vợ chồng sống ly thân từ ngày 30/4/2023 đến nay, không gặp mặt, không liên lạc nhau nên tình cảm không còn. Nay yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

- *Về nuôi con tên:* Thạch Ngọc B, sinh ngày 19/12/2015, chị xin được quyền nuôi dưỡng con khi ly hôn.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Chị không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa anh Thạch Ngọc M trình bày: Về hôn nhân anh đồng ý ly hôn với chị Thạch Thị Sô P vì tình cảm không còn, về con tên Thạch Ngọc B, sinh ngày 19/12/2015 anh xin được quyền nuôi dưỡng khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Anh không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa Thạch Ngọc B, sinh ngày 19/12/2015 trình bày: Trường hợp cha mẹ ly hôn với nhau nguyện vọng của con xin được sống với mẹ.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên.

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị P, xử cho chị P được ly hôn với anh M, giao con cho chị P nuôi dưỡng, về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả do các đương sự không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết. Buộc chị P nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị S Phia khởi kiện yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh M, chị xin được quyền nuôi con, ngoài ra

chị P không yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- *Về hôn nhân*: Xét thấy chị Sô P và anh Minh xác l quan hệ hôn và có đăng ký kết hôn ngày 06/02/2015 tại UBND xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng:

Chị Thạch Thị Sô P khai: Quá trình chung sống đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh M ghen tuông vô cớ, xúc phạm chị, dẫn đến cự cải nhiều lần, anh M cầm dao hâm dọa giết chị, chị sợ quá nên không chung sống, do anh M không sửa đổi tính tình, mâu thuẫn tiếp tục phát sinh, anh M bỏ đi sống chổ khác, anh không quan tâm đến việc nuôi con, không gửi tiền phụ nuôi con mà để mình chị tự lo, vợ chồng sống ly thân từ ngày 30/4/2023 đến nay, không gặp mặt, không liên lạc nhau nên tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

- *Đối với anh Thạch Ngọc M*: Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Thạch Thị C là em ruột anh M (chung sống một nhà) nhận, chị C đều thông báo cho anh M biết để anh M tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 30/5/2024 và ngày 18/6/2024 anh M đều vắng mặt không có lý do nên phiên hòa giải đoàn tụ vợ chồng không tiến hành được. Ngày 08/7/2024 Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất, anh M tiếp tục vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa, ngày 22/7/2024 Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ hai anh M có mặt, về quan hệ hôn nhân anh M đồng ý ly hôn với chị Sô P, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Sô P và anh M xảy ra từ ngày 30/4/2023 đến nay, anh chị đều bỏ mặt, không gặp nhau để trao đổi hàn gắn tình cảm vợ chồng, mạnh ai nấy sống, đã sống ly thân nhau hơn 15 tháng, tại phiên tòa chị P và anh M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn với nhau. Căn cứ Điều 55 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

- *Về nuôi con:* Xét thấy chị P và anh M có 01 người con tên Thạch Ngọc B, sinh ngày 19/12/2015. Tại phiên tòa anh M xin được quyền nuôi con là không thể chấp nhận. Bởi lẽ trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị P vẫn nuôi dưỡng chăm sóc con chu đáo về mọi mặt, còn anh M không quan tâm đến việc thăm nom và chăm sóc con chung, anh không gửi tiền nuôi con mà để một mình chị Sô P tự

lo liệu. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Sô P xin được quyền nuôi con khi ly hôn là phù hợp với nguyện vọng của Thạch Ngọc B xin được sống với mẹ.

Để tạo điều kiện cho Thạch Ngọc B có cuộc sống ổn định, nhằm phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P, giao con cho chị P được quyền nuôi dưỡng khi ly hôn là đúng quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng, số nợ phải thu, phải trả:* Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, do các đương sự không tranh chấp, không khởi kiện. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Thạch Thị Sô P có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng.

[4]. Xét lời của Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 228; 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thạch Thị Sô P.

- *Về hôn nhân:* Xử cho chị Thạch Thị Sô P được ly hôn với anh Thạch Ngọc M

- *Về nuôi con:*

+ Chị Thạch Thị Sô P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Thạch Ngọc B, sinh ngày 19/12/2015, khi ly hôn.

+ Anh Thạch Ngọc M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Buộc chị Thạch Thị Sô P nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp theo biên

lai thu tiền số 0001239, ngày 22/4/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị Thạch Thị Sô P đã nộp đủ án phí.

- *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã K, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.